

CÔNG TY CỔ PHẦN VIN SƠN SPORT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VIN SƠN SPORT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIN SON SPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIN SON SPORT., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110911855

3. Ngày thành lập: 11/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 56, xóm Đông, thôn Phụng Mỹ, Xã Mỹ Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978450339

Fax:

Email: vinsonsportcompany@gmail.com Website:
m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
2.	In ấn (Trừ in tráng bao bì kim loại)	1811
3.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ in tráng bao bì kim loại)	1812
4.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
5.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
6.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
7.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
8.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
9.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
10.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
11.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
12.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
13.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
14.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
15.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
16.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
17.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
18.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
19.	Xây dựng nhà để ở	4101
20.	Xây dựng nhà không để ở	4102

21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng công trình thủy	4291
24.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
25.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
27.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ mìn; rà phá bom, mìn)	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn; rà phá bom, mìn)	4312
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
35.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
36.	Bán buôn thực phẩm	4632
37.	Bán buôn đồ uống	4633
38.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
40.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
41.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ buôn bán máy móc, thiết bị y tế)	4659
44.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
45.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
46.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các hàng hóa nhà nước cấm)	4690(Chính)
47.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
48.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
49.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
50.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
51.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

52.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
53.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
54.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
55.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
56.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
57.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
58.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
59.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
60.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
61.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc	4772
62.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
63.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
64.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
65.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
66.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
67.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
68.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
69.	Lập trình máy vi tính	6201
70.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
71.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

72.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng ; Thiết kế quy hoạch xây dựng ; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng ; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn giám sát thi công xây dựng ; Tư vấn quản lý chi phí xây dựng ; Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; Tư vấn đấu thầu Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy ; Tư vấn đấu thầu	7110
73.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
74.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Môi giới chuyển giao công nghệ; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Đánh giá công nghệ; Thẩm định giá công nghệ	7490
75.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
76.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
77.	Đại lý du lịch	7911
78.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
79.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
80.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
81.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
82.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
83.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất, nhập khẩu hàng hóa	8299
85.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

86.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
87.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521

6. **Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 600.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN BÁCH	Thôn Lê Dương, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	420.000	4.200.000.000	70,000	0012000224 26	
			Tổng số	420.000	4.200.000.000	70,000		
2	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	Thôn Song Khê, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	5,000	0011780265 63	
			Tổng số	30.000	300.000.000	5,000		
3	VŨ HUYỀN THU	P1109-Đn2-Ct3 Đtm Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	150.000	1.500.000.000	25,000	0111960000 38	
			Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	25,000		

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/11/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001178026563

Ngày cấp: 21/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Song Khê, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Song Khê, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội